

Số: 42/BC-NST

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO
Thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Ngân Sơn.

Công ty Cổ phần Ngân Sơn lập báo cáo thường niên năm 2024 với những nội dung sau:

Tổ chức niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN**
Năm báo cáo: **2024**

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

I. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Ngân Sơn**.
- Giấy đăng ký kinh doanh số: 0100100199 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31 tháng 8 năm 2005, cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 17/05/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp.
- Vốn điều lệ: 112.020.030.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12/2024): 187.817.087.087 đồng
- Địa chỉ: Số 01 – Đường TS1 – Khu Công nghiệp Tiên Sơn – Tỉnh Bắc Ninh
- Số điện thoại: 0222 6263 679
- Số fax: 0222 6263 686
- Website: www.nganson.vn - Email : nganson@nganson.vn
- Mã cổ phiếu: NST
- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty Cổ phần Ngân Sơn, tiền thân là Công ty nguyên liệu thuốc lá Bắc, là đơn vị thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty thuốc lá Việt nam (Vinataba), được thành lập theo quyết định số 1738/QĐ-TCCB ngày 13/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương), hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất chế biến, kinh doanh và xuất khẩu nguyên liệu thuốc lá. Ngày 29/12/2006, Công ty chính thức niêm yết trên Trung tâm Giao dịch

Chứng khoán Hà nội (nay là Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

II. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

1. Ngành nghề kinh doanh chính

- Trồng trọt, thu mua, sơ chế tách cọng, chế biến sợi thuốc lá, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp;

- Kinh doanh thuốc lá bao, nguyên liệu, phụ liệu phục vụ cho ngành thuốc lá; Xuất nhập khẩu các mặt hàng nông, thủy, hải sản và hàng tiêu dùng.

2. Địa bàn kinh doanh

- Việt Nam;

- Một số thị trường quốc tế khác;

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông - Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát - Giám đốc;

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Hội đồng quản trị - Ban Giám đốc - Các phòng nghiệp vụ - Chi nhánh nguyên liệu - Phân xưởng sản xuất;

- Công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển của Công ty

- Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Trở thành Công ty đại chúng đa sở hữu với các nhà đầu tư chiến lược mạnh về vốn và thị trường tiêu thụ;

Tiếp tục giữ vị trí quan trọng trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh doanh và dịch vụ nguyên liệu thuốc lá tại thị trường Việt Nam và là nhà xuất khẩu nguyên liệu thuốc lá hàng đầu của Việt Nam;

Nâng cao năng lực hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ một cách hiệu quả, đưa giá trị cổ phiếu trên thị trường chứng khoán ở mức cao tương xứng với các nguồn lực và tiềm năng của Công ty;

Tối ưu hóa lợi ích của các cổ đông.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:** Công ty lựa chọn chiến lược đa dạng hóa có liên quan, trong đó, lấy sản xuất nguyên liệu thuốc lá làm hạt nhân chính.

- **Các mục tiêu phát triển bền vững:** Tiếp tục thực hiện chương trình STP - Sản xuất thuốc lá bền vững trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

5. Các rủi ro

- Yếu tố thời tiết cực đoan ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp;

- Trong sản xuất công nghiệp, chi phí nguyên, nhiên vật liệu đầu vào sản xuất tăng ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm.

PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

- Tổng doanh thu thực hiện đạt: 872.554 triệu đồng, bằng 102% so kế hoạch năm 2024 và bằng 123% so CKNT.

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện ước đạt: 23.114 triệu đồng, bằng 149% so kế hoạch năm 2024 và bằng 151% so CKNT.

- Tỷ lệ cổ tức năm 2024 dự kiến là 10% bằng 133% so với kế hoạch năm 2024 và bằng 154% so với CKNT.

- Thu nhập bình quân đạt: 23,4 triệu đồng, bằng 114% so KH năm 2024 và bằng 116% so CKNT.

II. Tổ chức và nhân sự

1. Danh sách trong Bộ máy quản lý điều hành

TT	Họ và tên	Chức danh	Giới tính	Ngày sinh	Quốc tịch	Trình độ	Chuyên ngành
1	Hoàng Anh Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Nam	04/11/1982	Việt Nam	Tiến sỹ	Tổ chức và quản lý vận tải
2	Nguyễn Chí Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty	Nam	06/12/1974	Việt Nam	Thạc sỹ	Nông nghiệp
3	Lê Quang Vịnh	Thành viên Hội đồng quản trị	Nam	30/12/1968	Việt Nam	Thạc sỹ	Nông nghiệp
4	Vũ Lan Hương	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	Nữ	26/09/1989	Việt Nam	Thạc sỹ	Khoa học tiền tệ, ngân hàng và tài chính
5	Trần Văn Thành	Thành viên Hội đồng quản trị	Nam	13/09/1978	Việt Nam	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh
6	Trần Anh Tâm	Trưởng Ban kiểm soát	Nam	24/10/1981	Việt Nam	Cử nhân	Kế toán
7	Ngô Thị Thu Phúc	Thành viên Ban kiểm soát	Nữ	15/09/1979	Việt Nam	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh
8	Nguyễn Đình Dũng	Thành viên Ban kiểm soát	Nam	15/10/1983	Việt Nam	Cử nhân	Kế toán
9	Trần Đăng Tuyết	Phó Giám đốc Công ty	Nam	22/02/1964	Việt Nam	Thạc sỹ	Kinh tế
10	Trần Phan Kiên	Phó Giám đốc Công ty	Nam	01/11/1981	Việt Nam	Thạc sỹ	Kỹ thuật nhiệt lạnh
11	Nguyễn Thị Lan Anh	Phó Giám đốc Công ty	Nữ	15/05/1972	Việt Nam	Cử nhân	Kế toán

(Tính đến thời điểm 31/12/2024)

2. Những thay đổi trong ban điều hành

+ Đến thời điểm ngày 26/04/2024, ông Đỗ Điệp Anh không còn là Thành viên Hội đồng quản trị do hết nhiệm kỳ và không tiếp tục ứng cử tham gia Hội đồng quản trị.

+ Đại hội đồng cổ đông năm 2024 đã bầu thành viên độc lập Hội đồng quản trị - bà Vũ Lan Hương (theo Nghị quyết số 282/NQ-NST ngày 26/4/2024);

+ Từ ngày 31/07/2024, ông Phạm Thành Liêm không còn là Phó Giám đốc Công ty vì có đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty.

+ Ngày 12/08/2024, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Lan Anh giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty.

3. Số lượng cán bộ nhân viên Công ty

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Tỷ lệ %
1	Số lượng lao động	282 người	
	Nam	178 người	63%
	Nữ	104 người	37%
2	Hình thức hợp đồng lao động	282 người	
	Không xác định thời hạn	211 người	75%
	Từ 12 đến 36 tháng	71 người	25%
	Dưới 12 tháng	0 người	0%
3	Độ tuổi	282 người	
	Từ 18 - 29 tuổi	44 người	16%
	Từ 30 - 39 tuổi	79 người	28%
	Từ 40 - 49 tuổi	129 người	46%
	Từ 50 - 60 tuổi	30 người	11%
4	Trình độ	282 người	
	Trên đại học	4 người	1%
	Đại học	95 người	34%
	Cao đẳng	11 người	4%
	Trung cấp	30 người	11%
	Công nhân kỹ thuật	92 người	33%
	Sơ cấp	35 người	12%
	LĐPT	15 người	5%

(Số liệu tại thời điểm cuối năm 2024)

- Với chủ trương “Tập trung phát triển nguồn nhân lực theo kế hoạch phát triển sản xuất, kinh doanh của từng giai đoạn”; năm 2024, Công ty đã tuyển dụng mới 47 lao động. Số lao động được tuyển dụng mới nhằm bổ trí thay thế các lao động đã chấm dứt, lao động chưa đáp ứng yêu cầu công việc hoặc trình độ chưa đáp ứng tiêu chuẩn chức danh. Việc tuyển các lao động mới có trình độ chuyên môn, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nằm trong chủ trương cải thiện chất lượng lao động, tăng năng suất lao động để tiếp tục có điều kiện cải thiện thu nhập cho người lao động năm sau cao hơn năm trước.

- Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân sự tiếp tục được quan tâm và tổ chức thực hiện trong đó chú trọng vào chiều sâu, chú trọng đào tạo những vị trí mà cá nhân còn thiếu, còn yếu hoặc chưa được đào tạo về kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn. Cụ thể, Công ty đã tổ chức 19 lớp đào tạo, số lượt học viên được đào tạo là 578 lượt học viên. Thông qua đào tạo đã giúp người lao động nắm vững hơn về công việc và thực hiện

chức năng nhiệm vụ của mình một cách chủ động với thái độ, trách nhiệm cao nhất, cũng như tăng khả năng thích ứng với các công việc được giao. Từ đó, góp phần thay đổi tư duy quản trị, nâng cao chất lượng lao động, gắn kết các cá nhân trong từng bộ phận, trong Công ty để cùng nhau hoàn thành chỉ tiêu năm 2024.

- Công tác BHXH, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động như ốm đau, thai sản, tai nạn, thực hiện việc giải quyết chế độ hưu trí... được thực hiện đúng theo quy định:

- Hỗ trợ 100% chi phí mua bảo hiểm thân thể cho người lao động, 100% người lao động tham gia mua bảo hiểm thân thể.

- Hỗ trợ 100% chi phí mua bảo hiểm sức khỏe cho cán bộ quản lý.

III. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục thực hiện dự án đầu tư xây dựng kho bảo quản nguyên liệu, thành phẩm số 10 theo đúng các quy định hiện hành.

IV. Tình hình tài chính

1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ 2024/2023
Tổng giá trị tài sản	372.373.109.545	295.559.598.503	0,79
Doanh thu thuần	706.957.855.869	869.476.126.115	1,23
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.802.414.229	22.586.678.354	1,53
Lợi nhuận khác	500.988.396	528.007.948	1,05
Lợi nhuận trước thuế	15.303.402.625	23.114.686.302	1,51
Lợi nhuận sau thuế	12.111.564.895	18.311.183.029	1,51
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3,50%	6,50%	1,86

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2023	31/12/2024	Tỷ lệ 2024/2023
1	Tổng tài sản , nguồn vốn	372.373.109.545	295.559.598.503	0,79
2	Các khoản phải thu (ngắn hạn + dài hạn)	113.704.309.919	80.869.056.974	0,71
	Trong đó: - Phải thu khách hàng	40.201.951.365	77.001.867.215	1,92
	- Phải thu khác	73.502.358.554	3.867.189.759	0,05
3	Các khoản phải trả (ngắn hạn + dài hạn)	191.619.672.677	107.742.511.416	0,56
	Trong đó: - Nợ vay	0	54.291.409.749	

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2023	31/12/2024	Tỷ lệ 2024/2023
4	Hàng tồn kho	93.152.864.322	117.434.190.750	1,26
	<i>Trong đó: Kém mất phẩm chất</i>			
5	Nguồn vốn chủ sở hữu	180.753.436.868	187.817.087.087	1,04
	<i>Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	112.020.030.000	112.020.030.000	1,00
6	Tổng doanh thu thuần + tài chính + thu nhập khác	708.615.424.292	872.554.868.531	1,23
	<i>Trong đó: Doanh thu thuốc lá, bánh kẹo</i>			
7	Lợi nhuận trước thuế	15.303.402.625	23.114.686.302	1,51
8	Các chỉ số tài chính			
9	Bố trí Cơ cấu tài sản			
	Tài sản cố định / Tổng tài sản	19,73%	22,93%	1,16
	Tài sản lưu động / Tổng tài sản	80,27%	77,07%	0,96
10	Bố trí Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	44,06%	44,06%	1,00
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	48,54%	63,55%	1,31
11	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán hiện hành	1,56	2,11	1,36
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1,56	2,11	1,36
	Khả năng thanh toán nhanh	1,07	1,02	0,95
12	Các chỉ tiêu sinh lợi			
	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	2,16%	2,66%	1,23
	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,71%	2,11%	1,23
	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bq	4,62%	6,92%	1,50
	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq	3,66%	5,48%	1,50
	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/Nguồn vốn CSH bq	10,35%	15,58%	1,51

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2023	31/12/2024	Tỷ lệ 2024/2023
	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH bq	8,19%	12,35%	1,51
13	Các chỉ số khác			
	Vòng quay hàng tồn kho	8,76	7,00	0,80
	<i>Số ngày 1 vòng quay</i>	<i>41,10</i>	<i>51,41</i>	1,25
	Vòng quay các khoản phải thu	5,47	8,94	1,63
	<i>Kỳ thu tiền bình quân</i>	<i>65,76</i>	<i>40,28</i>	0,61
	Vòng quay vốn lưu động	6,96	7,65	1,10
	<i>Số ngày 1 vòng quay</i>	<i>51,69</i>	<i>47,06</i>	0,91
	Vòng quay vốn kinh doanh	5,12	6,09	1,19
	<i>Số ngày 1 vòng quay</i>	<i>70,34</i>	<i>59,16</i>	0,84

V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

1. Cổ phần: Tổng có 11.202.003 cổ phần

2. Cơ cấu cổ đông

2.1. Cổ đông trong nước:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nhà nước đến ngày 27/03/2024 (Theo Theo số liệu thống kê trước khi Đại hội đồng cổ đông năm 2024 diễn ra): 8.896.046 cổ phần, chiếm 79,41% vốn điều lệ.

- Thông tin về cổ đông nhà nước như sau:

+ Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam - cổ đông Nhà nước nắm giữ 6.463.589 cổ phiếu tương ứng với 64.635.890.000 đồng, chiếm 57,70 % vốn điều lệ.

+ Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Thăng Long nắm giữ 722.640 cổ phiếu tương ứng với 7.226.400.000 đồng, chiếm 6,45 % vốn điều lệ.

+ Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Sài Gòn nắm giữ 681.346 cổ phiếu tương ứng với 6.813.460.000 đồng, chiếm 6,08 % vốn điều lệ.

+ Công ty TNHH Một thành viên Viện Thuốc lá nắm giữ 566.101 cổ phiếu tương ứng với 5.661.010.000 đồng, chiếm 5,05 % vốn điều lệ.

+ Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Thanh Hóa nắm giữ 436.468 cổ phiếu tương ứng với 4.364.680.000 đồng, chiếm 3,9 % vốn điều lệ.

+ Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Bắc Sơn nắm 25.902 cổ phiếu tương ứng với 259.020.000 đồng, chiếm 0,23% vốn điều lệ.

2.2. Cổ đông nước ngoài:

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài đến ngày 27/03/2024 (Theo Theo số liệu thống kê trước khi Đại hội đồng cổ đông năm 2024 diễn ra):

- Cổ đông tổ chức: 19.800 cổ phần;
- Cổ đông cá nhân: 397.503 cổ phần.
- Tổng số lượng nắm giữ của cổ đông nước ngoài: 417.303 cổ phần, chiếm 3,73% vốn điều lệ Công ty.

2.3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT đến 31/12/2024:

Ông Hoàng Anh Tuấn: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số lượng cổ phần nắm giữ: 3.360.601 cổ phần

Trong đó Sở hữu nhà nước: 3.360.601 cổ phần

(Đại diện phần vốn nhà nước của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam)

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ: 30%

Ông Nguyễn Chí Thanh: Thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng nắm giữ: 1.351.747 cổ phần

Trong đó Sở hữu nhà nước: 1.348.457 cổ phần

(Đại diện phần vốn nhà nước của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam)

Sở hữu cá nhân: 3.290 cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ: 12,06%

Ông Trần Văn Thành: Thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng nắm giữ: 1.121.050 cổ phần

Trong đó Sở hữu nhà nước: 1.120.200 cổ phần

(Đại diện phần vốn nhà nước của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam)

Sở hữu cá nhân: 850 cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ: 10,01%

Ông Lê Quang Vịnh: Thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng nắm giữ: 638.514 cổ phần

Trong đó Sở hữu nhà nước: 638.514 cổ phần

(Đại diện phần vốn nhà nước của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam)

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ: 5,7%

3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Ngày 31/08/2005: Chuyển thành Công ty Cổ phần Ngân Sơn
- Ngày 08/09/2006: Tăng vốn điều lệ lên 27,9 tỷ đồng
- Ngày 29/12/2006: Chính thức giao dịch trên SGDCK Hà Nội (HNX)
- Ngày 09/08/2007: Tăng vốn điều lệ lên 30,33 tỷ đồng

- Tháng 02/2008: Tăng vốn điều lệ lên 39,13 tỷ đồng
- Năm 2010: Tăng vốn điều lệ lên 69,13 tỷ đồng
- Tháng 11, 2012: Tăng vốn điều lệ lên 77,7 tỷ đồng
- Tháng 03, 2014: Tăng vốn điều lệ lên 94,86 tỷ đồng
- Tháng 12, 2014: Tăng vốn điều lệ lên 112,02 tỷ đồng

4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5. Các chứng khoán khác: Không có

VI. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

1. Tác động lên môi trường

TT	Tên chất thải	ĐVT	Lượng phát sinh	Phương pháp/cách thức xử lý	Lượng tuần hoàn, tái sử dụng
1	Nước thải	M3	4580	Thu gom bể lắng tập trung Công ty và chuyển hệ thống xử lý tập trung Khu công nghiệp	
	Nước thải công nghiệp	M3	720		
	Nước thải sinh hoạt	M3	3.860		
2	Chất thải rắn	Tấn	2.375	Ký hợp đồng thuê đơn vị chức năng xử lý	
	Chất thải rắn sinh hoạt	M3	2.375		
3	Chất thải nguy hại	Kg	667	Ký hợp đồng thuê đơn vị chức năng xử lý	

2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

TT	Tên sản phẩm	ĐVT	Sản lượng
1	Thành phẩm thuốc lá tách cọng	Tấn TP	11.259
2	Thành phẩm sợi thuốc lá	Tấn TP	8.978

3. Tiêu thụ năng lượng

TT	Loại nhiên liệu	ĐVT	Lượng sử dụng
1	Điện	Kw	5.534.941
2	Hơi	Kg	19.852.000

4. Tiêu thụ nước

Loại nhiên liệu	ĐVT	Lượng sử dụng
Nước	M3	56.679

5. Tuân thủ pháp luật về môi trường

5.1. Số lần vi phạm: Không có

5.2. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm: Không có

6. Chính sách liên quan đến người lao động

6.1. Số lượng lao động: 282 lao động, mức lương trung bình 23,4 triệu đồng/người/tháng (đến thời điểm 31/12/2024).

6.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Công tác BHXH, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động như ốm đau, thai sản, tai nạn, thực hiện việc giải quyết chế độ hưu trí... được thực hiện đúng theo quy định:

- Hỗ trợ 100% chi phí mua bảo hiểm thân thể cho người lao động, 100% người lao động tham gia mua bảo hiểm thân thể.

- Hỗ trợ 100% chi phí mua bảo hiểm sức khỏe cho cán bộ quản lý.

+ Đóng BHXH nặng nhọc độc hại cho 104 lao động lao động đủ điều kiện.

6.3. Hoạt động đào tạo người lao động

Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân sự tiếp tục được quan tâm và tổ chức thực hiện trong đó chú trọng vào chiều sâu, chú trọng đào tạo những vị trí mà cá nhân còn thiếu, còn yếu hoặc chưa được đào tạo về kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn. Cụ thể, Công ty đã tổ chức 19 lớp đào tạo, số lượt học viên được đào tạo là 578 lượt học viên. Thông qua đào tạo đã giúp người lao động nắm vững hơn về công việc và thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình một cách chủ động với thái độ, trách nhiệm cao nhất, cũng như tăng khả năng thích ứng với các công việc được giao. Từ đó, góp phần thay đổi tư duy quản trị, nâng cao chất lượng lao động, gắn kết các cá nhân trong từng bộ phận, trong Công ty để cùng nhau hoàn thành chỉ tiêu năm 2024.

7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong điều kiện sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, nhưng với tinh thần “lá lành đùm lá rách”; tập thể lãnh đạo và toàn thể người lao động Công ty luôn đề cao tinh thần tương thân tương ái với cộng đồng. Tích cực tham gia đóng góp vào các quỹ “Chữ thập đỏ”, “Vì người nghèo” ủng hộ đồng bào các nơi bị bão lụt, xây dựng nhà đại đoàn kết tại vùng trồng nguyên liệu, hỗ trợ gia đình người lao động có hoàn cảnh khó khăn,... với tổng kinh phí thực hiện trong năm 2024 là 530 triệu đồng.

PHẦN III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Khó khăn

- Tình hình thế giới diễn biến phức tạp, suy thoái tại các nền kinh tế lớn, lạm phát tăng cao, chiến tranh giữa Nga-Ukraine và Israel-Hamas, khủng hoảng Biển đỏ kéo dài ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu, nhất là chuỗi cung ứng và sức mua của người tiêu dùng. Tỷ giá ngoại tệ, chi phí vận tải tăng cao làm tăng chi phí bán hàng.

- Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp năm 2024 tại khu vực phía Bắc chịu nhiều tác động từ yếu tố thời tiết bất lợi (mưa nhiều, ít nắng...) vào giai đoạn thu hoạch và hái sấy ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng nguyên liệu sau sấy (tỷ lệ cấp thấp tăng cao).

- Tình trạng tranh mua tranh bán tại các vùng trồng nguyên liệu thuốc lá các năm gần đây đã đẩy giá bán nguyên liệu tăng cao, thường tăng lên về cuối vụ, tạo tâm lý chờ giá cao mới bán của người nông dân, đồng thời người dân không tuân thủ cam kết trong hợp đồng, bán hàng chậm ảnh hưởng đến tiến độ mua, kế hoạch sản xuất, tiêu thụ bán hàng của Công ty.

1.2. Thuận lợi

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao, sự ủng hộ có hiệu quả của lãnh đạo Tổng công ty thuốc lá Việt Nam đối với hoạt động SXKD chung của Công ty, đặc biệt là trong công tác sản xuất và tiêu thụ nguyên liệu. Đồng thời, Công ty cũng nhận được sự phối hợp, tạo điều kiện của các công ty Thuốc lá điều thông qua việc ký kết, triển khai thực hiện hợp đồng tiêu thụ nguyên tắc 3 năm, hợp đồng hợp tác đầu tư và hợp đồng mua bán nguyên liệu thuốc lá.

- Lãnh đạo và tập thể người lao động trong Công ty đồng lòng, quyết tâm cao, chủ động tham mưu và đề xuất các giải pháp thích ứng với những diễn biến thay đổi môi trường, điều kiện kinh doanh giúp Công ty duy trì sản xuất ổn định và đời sống, việc làm người lao động tiếp tục được cải thiện.

- Sự đoàn kết, trách nhiệm giữa các cá nhân và tập thể các đơn vị trực thuộc toàn Công ty trong giải quyết công việc là nhân tố quan trọng giúp hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024 đã đề ra.

- Sự hợp tác truyền thống và duy trì phát huy tốt mối quan hệ giữa Công ty với chính quyền địa phương vùng trồng nguyên liệu, người dân trồng thuốc lá,... là thế mạnh của Công ty trong kinh doanh, góp phần ổn định sản xuất nông nghiệp là lĩnh vực tạo ra giá trị cốt lõi cho Công ty.

- Môi trường làm việc không ngừng được cải thiện, đời sống, thu nhập người lao động có sự tăng trưởng bứt phá trong giai đoạn vừa qua là động lực giúp người lao động yên tâm công tác, tin tưởng vào lãnh đạo Công ty tạo nên tập thể mạnh giúp Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024.

- Hoạt động sản xuất công nghiệp của Công ty đã tạo được uy tín, thương hiệu với khách hàng nên sản lượng sản xuất ngày càng được gia tăng, sản lượng sản xuất công nghiệp tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ. Đặc biệt trong mùa hè năm 2024 Chính phủ đã rất quyết liệt trong việc điều hành và cung ứng điện nên hoạt động sản xuất công nghiệp của Công ty được đảm bảo thông suốt, đáp ứng được nhu cầu gia công của khách hàng và sản xuất hàng Công ty.

- Lĩnh vực thương mại dịch vụ: tiếp tục khai thác mở rộng thị trường tiêu thụ ngoài các kênh tiêu thụ truyền thống để gia tăng sản lượng tiêu thụ, đặc biệt là thị trường tiêu thụ xuất khẩu với những khách hàng tiềm năng mang lại doanh thu xuất khẩu và

ngoại tệ cho Công ty. Trong đó đặc biệt chú trọng việc phát triển sản phẩm sợi để gia tăng giá trị sản phẩm, tăng doanh thu, hiệu quả cho Công ty.

2. Đánh giá các lĩnh vực hoạt động

2.1. Công tác đầu tư và thu mua nguyên liệu

2.1.1. Công tác đầu tư phát triển vùng nguyên liệu

Năm 2024 Công ty đã triển khai đầu tư với tổng diện tích đầu tư trực tiếp trồng cây thuốc lá đạt 2.512,6 ha, bằng 101% so với KH năm 2024 (2.500 ha) và bằng 106% so cùng kỳ năm trước. Công ty tiếp tục triển khai ký biên bản thoả thuận đầu tư trồng và tiêu thụ thuốc lá với các Huyện và Xã; hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với nhóm hộ gia đình hoặc hộ gia đình, đồng thời ban hành chính sách đầu tư cụ thể cho từng đối tượng và cam kết đầu tư 100% vật tư nông nghiệp theo quy trình kỹ thuật nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Tổng giá trị đầu tư năm 2024 là 23.662 triệu đồng, trong đó giá trị đầu tư thu hồi khoảng 23.525 triệu đồng và giá trị đầu tư không thu hồi là 137 triệu đồng (*chủ yếu là giá trị hạt giống*). Các chi nhánh đã thu hồi xong 100% tổng giá trị đầu tư thu hồi.

Chương trình xây mới và cải tạo lò sấy thoát ẩm qua đường ống khói: Kế hoạch năm 2024 triển khai đầu tư, cải tạo 400 lò. Kết quả thực hiện đạt 410 lò sấy, bằng 102,5% so kế hoạch. Lũy kế từ khi triển khai đến nay đạt 2.467 lò, bằng 38,5% tổng nhu cầu.

2.1.2. Công tác thu mua nguyên liệu

Chất lượng và năng suất nguyên liệu bị giảm do ảnh hưởng yếu tố thời tiết đúng vào giai đoạn thu hoạch và hái sấy. Điều quan trọng hơn nữa đó là người dân trồng thuốc lá không tuân thủ đúng nguyên tắc theo hợp đồng đầu tư, tâm lý người dân trông chờ, kỳ vọng giá nguyên liệu tiếp tục tăng cao vào cuối vụ như năm 2023 nên không chịu bán hàng ngay từ đầu vụ dẫn đến tiến độ thu mua bị chậm hơn so dự kiến. Công tác thu mua nguyên liệu các chi nhánh trong giai đoạn vừa qua gặp không ít khó khăn, vừa đảm bảo mua được sản lượng đáp ứng tiến độ cho sản xuất, vừa đảm bảo cân đối mua được nguyên liệu có chất lượng phù hợp để sản xuất theo các kênh tiêu thụ đã được hoạch định. Kế hoạch thu mua năm 2024 Công ty giao cho các Chi nhánh với sản lượng tối thiểu là 4.000 tấn. Mặc dù năng suất thu hoạch giảm khoảng 20%, giá nguyên liệu biến động mạnh, Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp để tổ chức thu mua nguyên liệu, kết quả sản lượng mua đạt đến 79% kế hoạch đề ra.

2.2. Công tác gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá

Năm 2024, hoạt động sản xuất công nghiệp được Công ty sắp xếp, bố trí sản xuất linh hoạt giữa 2 dây chuyền, ưu tiên sản xuất tối đa nguyên liệu của khách hàng nhằm tăng sản lượng sơ chế tách cọng và doanh thu cho Công ty, đồng thời bố trí đan xen sản xuất nguồn nguyên liệu của Công ty. Đối với dây chuyền chế biến sợi, cân đối nhu cầu của khách hàng và sản xuất sợi cọng Công ty nhằm tận dụng tối đa công suất của dây chuyền, tiết giảm chi phí trong sản xuất. Công tác tổ chức và bố trí lao động sản xuất 2 dây chuyền được Công ty sắp xếp điều chuyển một số lao động từ bộ phận các Phòng chuyên môn và các Chi nhánh tăng cường sau khi kết thúc hoạt động thu mua và kết

hợp với việc thuê thêm lao động dịch vụ đảm bảo cho việc sản xuất đồng thời 2 dây chuyền tùy vào lô hàng sản xuất.

- *Dây chuyền tách cọng*: Nguồn hàng phục vụ sản xuất chủ yếu tập trung từ tháng 6 đến tháng 9. Công ty đã tiến hành bố trí sản xuất 2 ca linh hoạt theo từng thời điểm để đáp ứng nhu cầu sản xuất của Công ty và khách hàng, đảm bảo hiệu quả. Sản lượng sản xuất năm 2024 đạt 11.259 tấn TP, bằng 150% so kế hoạch năm 2024 và bằng 173% so CKNT.

- *Dây chuyền sợi*: Công ty bố trí sản xuất linh hoạt ưu tiên sản xuất các đơn hàng cho khách hàng, xen kẽ sản xuất chế biến sợi cọng Công ty đáp ứng cho các kênh tiêu thụ. Sản lượng chế biến sợi năm 2024 đạt 9.054 tấn TP, bằng 139% so KH năm 2024 và bằng 155% so CKNT.

2.3. Công tác tiêu thụ bán hàng và xuất nhập khẩu

Trên cơ sở kế hoạch tiêu thụ đã xây dựng, Ban lãnh đạo Công ty chủ động xúc tiến các hoạt động đàm phán với các khách hàng để sớm thống nhất về phương thức sản xuất, ký kết hợp đồng giao nhận với mục tiêu đảm bảo cân đối được giá đầu vào trong thu mua với số lượng, chất lượng hợp lý về cơ cấu, tỷ lệ, chủng loại, đồng thời tiết giảm tối đa chi phí tài chính.

Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2024 đạt 6.481 tấn, bằng 95% so kế hoạch năm 2024 và bằng 103% so CKNT. Hoạt động tiêu thụ xuất khẩu được chú trọng để mở rộng thị trường, trong đó tập trung phát triển sản phẩm sợi nhằm gia tăng giá trị sản phẩm, tăng doanh thu, hiệu quả cho Công ty. Năm 2024, sản lượng xuất khẩu chiếm 20% tổng sản lượng tiêu thụ toàn Công ty. So với năm 2023 thì số lượng khách hàng nước ngoài và sản lượng xuất khẩu đã tăng lên rất lớn. Nguyên nhân do xung đột giữa các vùng lãnh thổ trên toàn cầu vẫn diễn ra căng thẳng dẫn đến gián đoạn chuỗi cung ứng, giá nguyên liệu thế giới tăng mạnh. Vì vậy nhu cầu nguyên liệu giá rẻ của Việt Nam cho thị trường thế giới có xu thế tăng, bên cạnh đó tỷ giá USD liên tục tăng trong các tháng đầu năm 2024 đã tạo lợi thế cho hàng hóa Việt Nam xuất khẩu.

Hoạt động gia công xuất khẩu Công ty chủ yếu thực hiện gia công chế biến sợi cho đối tác Hanchen. Sản lượng chế biến sợi có tiến triển tốt so cùng kỳ năm trước, ước thực hiện năm 2024 đạt 7.005 tấn thành phẩm, chiếm 77% trong cơ cấu tổng sản lượng chế biến sợi toàn Công ty và bằng 167% so CKNT. Nguyên nhân, các hoạt động sản xuất kinh doanh trên toàn thế giới được bình thường hóa sau khi đại dịch Covid-19 kết thúc. Nhu cầu nguyên liệu trên toàn cầu tăng cao dẫn đến hoạt động gia công tăng mạnh để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

2.4. Công tác quản trị, tái cơ cấu, tổ chức nhân sự, lao động tiền lương

- *Công tác xây dựng cơ cấu tổ chức*: Tiếp tục tổ chức thực hiện nghị quyết số 01-NQ/ĐUCPNS ngày 04/01/2021 của Đảng ủy Công ty Cổ phần Ngân Sơn và đề án số 285/ĐA-NST về “Đổi mới, sắp xếp cơ cấu tổ chức, quản lý, quản trị theo hướng hiện đại nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình mới”. Trong năm 2024, tổ chức triển khai thực hiện phương án thành lập phòng Đầu tư phát triển với các lĩnh vực liên quan đến môi trường, đầu tư xây dựng cơ bản và công tác chuyển đổi số....;

- *Công tác quản lý nhân sự:* Tổ chức triển khai công tác thống kê thường xuyên và định kỳ về nhân sự, lao động, tiền lương và báo cáo cấp trên theo quy định. Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 01 Phó Giám đốc Công ty, 01 Kế toán trưởng, 01 Phó Giám đốc Chi nhánh, 07 cán bộ Trưởng, phó các đơn vị; Thực hiện ký Phụ lục hợp đồng lao động với 07 trường hợp bổ nhiệm mới, 12 trường hợp điều chuyển, 04 nhân viên bảo vệ khi có chứng nhận nghiệp vụ bảo vệ; Thực hiện ký phụ lục hợp đồng với toàn bộ người lao động sau khi có Nghị định của Chính phủ về thay đổi mức lương tối thiểu vùng; Thực hiện hồ sơ chấm dứt hợp đồng lao động với 25 lao động; Hoàn thiện hồ sơ cho 02 lao động đến tuổi nghỉ hưu, chi trả chế độ và bố trí công việc đối với lao động bị tai nạn. Công ty bố trí, sắp xếp lao động phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh, thực hiện công tác luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm; sắp xếp, quy hoạch cán bộ phù hợp với mô hình tổ chức, cụ thể như sau: Năm 2024, thực hiện điều chuyển 12 lao động; tăng cường 06 lao động cho các Chi nhánh nguyên liệu, 02 lao động cho phòng Kho vận, 33 lao động cho Phân xưởng sản xuất phục vụ giai đoạn thu mua, sản xuất công nghiệp.

- *Công tác tiền lương, bảo hiểm và chế độ chính sách:* Công ty thường xuyên chỉ đạo các bộ phận theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quỹ lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch và thực hiện hàng năm đối với Người quản lý Công ty và người lao động Công ty; Thực hiện chốt công và chi lương hàng tháng đúng thời gian quy định;

Nhằm động viên, khích lệ người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty cũng như thể hiện sự quan tâm của Ban lãnh đạo Công ty đến đời sống người lao động, Công ty đã chi thưởng nhân dịp các ngày Lễ lớn, chi nghỉ mát cho người lao động, chi kỷ niệm ngày thành lập Công ty, chi bổ sung quý I, quý II, quý III và quý IV, chi hoàn thành kế hoạch 06 tháng và cả năm 2024....,

Thực hiện tốt công tác Bảo hiểm và các chế độ chính sách cho tất cả người lao động trong Công ty đảm bảo đúng trình tự, quy định để người lao động được hưởng quyền lợi và chế độ theo quy định hiện hành; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể Cán bộ công nhân viên Công ty năm 2024; Tổ chức khám sức khỏe, bệnh nghề nghiệp hai đợt trong năm 2024.

- *Công tác tuyển dụng và đào tạo:*

Với chủ trương “Tập trung phát triển nguồn nhân lực theo kế hoạch phát triển sản xuất, kinh doanh của từng giai đoạn”, Công ty chú trọng và đẩy mạnh tuyển dụng nhân lực đầu vào có chất lượng, đảm bảo Tiêu chuẩn vị trí chức danh. Nguồn nhân lực mới sẽ được đào tạo, thay thế dần các vị trí chưa đáp ứng được yêu cầu công việc. Trong năm 2024, ký mới hợp đồng với 47 lao động, các lao động trúng tuyển đều có trình độ chuyên môn phù hợp yêu cầu. Năm 2024, Công ty đã tổ chức 19/25 lớp đào tạo với tổng số 578 lượt học viên (Trong đó: 11/25 lớp được thực hiện theo kế hoạch, 08 lớp phát sinh theo đề nghị các đơn vị). Các nội dung đào tạo chú trọng vào chiều sâu, chú trọng đào tạo những vị trí mà cá nhân còn thiếu, còn yếu hoặc chưa được đào tạo về kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn. Ngoài các nội dung đào tạo hằng năm và đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, Công ty chú trọng các lĩnh vực đào tạo như Chuyển đổi số, Quản

trị rủi ro chuyên sâu, Hợp đồng mua bán quốc tế, Văn hóa doanh nghiệp và Phân tích tổng hợp...

- *Công tác pháp chế*: Công ty đã rà soát, sửa đổi các quy chế, quy định của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh: Tổ chức triển khai góp ý và đề xuất ban hành 23 quy chế, quy định của Công ty; ban hành Điều lệ, Thỏa ước lao động tập thể; Thực hiện chuẩn bị các hồ sơ xử lý kỷ luật vi phạm nội quy lao động đối với 04 lao động; Hoàn thành việc giới thiệu giám định thương tật cho người lao động của Công ty sau tai nạn lao động; Triển khai xây dựng kế hoạch "Ngày pháp luật Việt Nam 9/11"; Thực hiện thủ tục xin cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Công ty; Tiếp tục rà soát và tổng hợp Bộ Tiêu chuẩn chức danh của Công ty để phù hợp với việc sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị. Tham mưu, tư vấn cho Giám đốc Công ty về những vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo việc tuân thủ pháp luật.

- *Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật*: Tổ chức, triển khai, hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác thi đua khen thưởng đảm bảo kịp thời, đúng người đúng việc tạo động lực, khích lệ tinh thần làm việc, hăng say cống hiến công sức của người lao động góp phần hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, thực hiện kiểm tra, giám sát, xem xét và thi hành kỷ luật đối với những lao động vi phạm nội quy, quy chế, quy định của Công ty và pháp luật của Nhà nước.

3.5. Công tác tài chính và kiểm soát chi phí

Hoạch định lập kế hoạch, cân đối nhu cầu vốn, dòng tiền đảm bảo đủ cho hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty. Trong giai đoạn thu mua thực hiện cấp vốn cho các Chi nhánh kịp thời, đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả.

Công tác tài chính được duy trì kiểm soát chặt chẽ từ việc khoán phí tới từng đơn vị. Thường xuyên theo dõi, phân tích đánh giá giá thành từng lô hàng báo cáo Ban điều hành đưa ra các định hướng, quyết định trong việc thương thảo ký kết hợp đồng bán hàng. Bên cạnh đó rà soát lại các Quy chế, Quy định về tài chính của Công ty đề xuất sửa đổi ban hành nhằm đảm bảo phù hợp với Quy định.

Chủ động làm việc với các Ngân hàng thương mại để thương thảo ký hợp đồng tín dụng với các ngân hàng có lãi suất vay vốn thấp, dự kiến dòng tiền để đảm bảo vốn cho sản xuất thu mua, giám sát chặt chẽ công nợ, phòng tránh rủi ro nợ quá hạn. Tổng số vốn trong năm giải ngân từ các tổ chức tín dụng: 510 tỷ đồng, số dư vay bình quân trong năm khoảng 72 tỷ/tháng với lãi suất bình quân khoảng 5%/năm, giảm từ 1%/năm đến 1,5%/năm so với mức lãi suất trung bình trên thị trường, tương ứng với số tiền lãi suất vay vốn giảm khoảng 0,8 tỷ đồng so với thị trường chung. Chi phí chuyển tiền ngân hàng nhiều thời điểm Công ty được miễn phí và giảm so với mức phí quy định chung của ngân hàng.

Theo dõi và thu hồi công nợ luôn được thực hiện sát sao sau mỗi đợt giao nhận hàng hoá cho khách hàng và các lĩnh vực dịch vụ khác của Công ty nhằm đảm bảo đủ

199
TY
IN
ON
BẮC N

nguồn tiền phục vụ mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Điều này đã tác động giúp giảm chi phí tài chính trong năm trên 5% so kế hoạch.

Khó khăn đối với công tác tài chính hiện nay là khoản dương lũy kế thuế GTGT đầu vào chưa được đối trừ tiếp tục gia tăng. Kết thúc năm 2024, Công ty còn khoảng trên 19 tỷ tiền thuế VAT đầu vào chưa được đối trừ, đây tiếp tục là khó khăn áp lực về dòng tiền và chi phí tài chính cho hoạt động Công ty trong những năm tiếp theo.

Nộp ngân sách (thuế TNDN) thực hiện năm 2024 đạt 4,741 tỷ đồng.

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Năm 2024, Công ty đã có các giải pháp trong chỉ đạo điều hành cùng với nỗ lực của tập thể người lao động. Đồng thời, Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng công ty, sự hợp tác truyền thống với các công ty thuộc lá điều thành viên Vinataba và các đối tác khách hàng đã giúp Công ty hoàn thành tốt các mục tiêu năm 2024. Ước các chỉ tiêu SXKD năm 2024 Công ty đạt được như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện đạt: 872.554 triệu đồng, bằng 102% so kế hoạch năm 2024 và bằng 123% so CKNT.

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện ước đạt: 23.114 triệu đồng, bằng 149% so kế hoạch năm 2024 và bằng 151% so CKNT.

- Tỷ lệ cổ tức năm 2024 ước đạt 10% bằng 133% so với kế hoạch năm 2024 và bằng 154% so với CKNT.

- Thu nhập bình quân đạt: 23,4 triệu đồng, bằng 114% so KH năm 2024 và bằng 116% so CKNT.

II. Tình hình tài chính

1. Tình hình tài sản

Tổng tài sản Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024 khoảng 295 tỷ đồng.

2. Tình hình nợ phải trả

Dư nợ đối với các tổ chức tín dụng đến ngày 31/12/2024 là 54,3 tỷ đồng.

PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

1. Đánh giá về hoạt động SXKD của Công ty

Năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty tiếp tục đối diện với nhiều thách thức: Các nền kinh tế lớn suy thoái, lạm phát tăng cao; ảnh hưởng xung đột giữa Nga và Ukraine làm gián đoạn chuỗi cung ứng, giá nguyên vật liệu nhập khẩu tăng cao, giá nhiên liệu tăng dẫn đến chi phí vận chuyển, chi phí hoạt động logistics tăng; Sản xuất công nghiệp bị ảnh hưởng do sự cố thiếu điện; Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp chịu nhiều tác động bởi yếu tố thời tiết cực đoan; Thị trường thu mua nguyên liệu vụ Xuân 2024 cạnh tranh khốc liệt. Mức giá Công ty tiếp cận thu mua đã ở mức cao ngay từ đầu vụ thu mua; Lĩnh vực sản xuất công nghiệp vẫn trong tình trạng thiếu nguồn hàng cho

sản xuất ảnh hưởng đến công tác tổ chức và bố trí sản xuất, việc phân bổ chi phí vào giá thành sản xuất và đời sống việc làm người lao động.

Trước những thách thức phải đối diện như trên, Công ty đã phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất cao, sáng tạo, quyết liệt, tổ chức sản xuất kinh doanh thành công, an toàn, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra. Người lao động phấn khởi, tin tưởng, gắn bó với Công ty, đồng thuận với các chủ trương, định hướng hoạt động của Lãnh đạo Công ty. Kết quả hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2024 nêu trên đã thể hiện sự nỗ lực, quyết tâm, trách nhiệm cao nhất của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty.

2. Đánh giá về công tác tổ chức, nhân sự

Sau 3 năm thực hiện, Hội đồng quản trị đã tổ chức đánh giá việc thực hiện NQ số 01-NQ/ĐUCPNS của Đảng ủy Công ty và Đề án số 85/ĐA-NST của Hội đồng quản trị về “Đổi mới, sắp xếp cơ cấu tổ chức, quản lý, quản trị theo hướng hiện đại nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong tình hình mới”. Kết quả việc thực hiện NQ 01 và ĐA 285 bước đầu đã mang lại các kết quả thiết thực, đúng hướng và góp phần đưa Công ty vượt qua những khó khăn, từng bước tăng trưởng và dần định hình hướng đi cho các giai đoạn tiếp theo. Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã quyết định quan trọng để tiếp tục thực hiện NQ 01 và ĐA 285 như sau:

a) Thành lập mới phòng Đầu tư phát triển

Năm 2025, một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty là hoàn thành tiến độ đề ra về công tác đầu tư phát triển, vì vậy việc liên tục đổi mới cơ cấu tổ chức phù hợp với mục tiêu lược của Công ty trong từng giai đoạn là việc làm cần thiết. Kết quả, ngày 12/11/2024, Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số 863/QĐ-NST về việc thành lập Phòng Đầu tư phát triển qua đó tăng cường nguồn lực để đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển trong năm 2025.

b) Thành lập Tiểu ban kiểm toán nội bộ

Nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả và có hiệu suất cao, ngày 01/11/2024, Hội đồng quản trị đã thống nhất, ban hành Quyết định số 840/QĐ-NST về việc thành lập Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị.

3. Đánh giá về công tác đầu tư nguyên liệu thuốc lá

Năm 2024, kết quả thực hiện công tác đầu tư, thu mua năm 2024 tại các Chi nhánh nguyên liệu có một số các chỉ tiêu không đạt theo kế hoạch đã đề ra, đặc biệt là sản lượng thu mua chỉ đạt 79% so với sản lượng tối thiểu được giao. Vì vậy, để đảm bảo sản lượng thu mua đáp ứng nhu cầu về sản lượng tiêu thụ của Công ty trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thống nhất thông qua thay đổi chính sách đầu tư, phương thức đầu tư và chính sách thu mua. Cụ thể:

- Phương thức đầu tư:
- + Toàn bộ diện tích đầu tư ký hợp đồng trực tiếp;
- + Công ty bao tiêu toàn bộ sản phẩm, nông dân bán theo đúng sản lượng đã ký

hợp đồng;

+ Phương thức thanh toán: 100% chuyển khoản;

- Chính sách đầu tư:

+ Không áp dụng các chính sách không mang lại hiệu quả;

+ Trên cơ sở chỉ ký kết một loại hợp đồng đầu tư trực tiếp nên chỉ có một chính sách cho tất cả các diện tích đầu tư;

- Chính sách thu mua: lấy giá mua bình quân năm 2024 để xây dựng giá mua – bán năm 2025, có tính đến hiệu quả của nông dân và giá thành sản xuất của Công ty. Giá mua – bán được thực hiện trong suốt quá trình mua – bán và không điều chỉnh giá.

4. Đánh giá về lĩnh vực tài chính

Năm 2024, lĩnh vực Tài chính tiếp tục được Công ty duy trì kiểm soát chặt chẽ từ việc giao khoán phí các đơn vị; thường xuyên rà soát, xây dựng và ban hành lại các chi phí, chi tiêu nội bộ một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế. Hoạt động kiểm tra, kiểm soát được duy trì đều đặn giúp Công ty kiểm soát tốt giá thành sản xuất và làm cơ sở thực hiện tốt công tác chống tiêu cực, lãng phí.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đặc biệt là các yếu tố đầu vào, chi phí kinh doanh, chi tiêu, sử dụng vốn, định mức tiêu hao trong sản xuất... để kịp thời nhắc nhở, tư vấn cho các đơn vị thực hiện đúng quy định đồng thời có giải pháp kịp thời trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh của các đơn vị đảm bảo kế hoạch đề ra.

Thường xuyên rà soát giá cả nguyên vật liệu đầu vào, tìm kiếm và đa dạng hóa nguồn cung cấp nhưng vẫn bảo đảm chất lượng. Nghiên cứu, xem xét quản lý tập trung các nguồn lực nhằm giảm bớt các khâu trung gian trong hệ thống quản lý.

Bên cạnh đó, công tác thu hồi công nợ luôn được bám sát sau mỗi đợt giao nhận hàng hoá cho khách hàng và các lĩnh vực dịch vụ khác của Công ty. Đồng thời, Công ty đã chủ động liên hệ làm việc với Ngân hàng để giảm lãi suất, từ đó các ngân hàng đưa ra những gói hỗ trợ lãi suất áp dụng cho công ty, từ đó lãi suất vay vốn giảm từ 1% đến 1,5%/năm so với mức lãi suất chung của hệ thống ngân hàng giúp Công ty tiết giảm nhiều chi phí tài chính.

Hoạt động tài chính lành mạnh, khả năng thanh toán nhanh, thanh toán ngắn hạn đều được tiếp tục cải thiện so với các năm trước. Các chỉ số tài chính cơ bản ROE, ROA, ROS đều tăng phản ánh hiệu quả hoạt động tài chính trong năm.

II. Đánh giá của hội đồng quản trị về Ban Giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao Ban Giám đốc đã nỗ lực triển khai đồng thời nhiều giải pháp đồng bộ để giúp Công ty khắc phục được những khó khăn, thách thức trong năm 2024. Đặc biệt là các chính sách quan tâm đến đời sống của người lao động, giúp người lao động yên tâm, gắn bó với Công ty và các biện pháp đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD, đảm bảo lợi nhuận, cố gắng theo kế hoạch đề ra. Với các chỉ tiêu đạt được năm 2024, Hội đồng quản trị đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm tài chính 2024 do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao.

III. Các kế hoạch, định hướng của hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị định hướng tập trung chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các nội dung chính như:

- Chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch được ĐHCĐ thường niên năm 2025 thông qua.
- Ưu tiên và tập trung nguồn lực cho hoạt động đầu tư phát triển, luôn xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Rà soát, bổ sung các Quy chế, Quy định,... của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật và tăng cường công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Công ty.
- Tiếp tục sắp xếp bộ máy hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tăng năng suất lao động.
- Cơ cấu lại các lĩnh vực SXKD hiện tại, tập trung nguồn lực cho các lĩnh vực còn nhiều tiềm năng khai thác, duy trì và giữ ổn định các lĩnh vực ít cơ hội phát triển.
- Nghiên cứu xây dựng, áp dụng các quy trình, giải pháp tiên tiến trong hoạt động SXKD nhằm tiết giảm chi phí, giảm thiểu lãng phí trong tất cả các khâu, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm và dịch vụ.
- Nghiên cứu triển khai các lĩnh vực mới mà Công ty có thể mạnh cạnh tranh nhằm tạo các động lực mới cho sự phát triển lâu dài của Công ty.
- Tiếp tục ưu tiên đào tạo, nâng cao sự tinh nhuệ của người lao động, đặc biệt là các lao động tại các vị trí chủ chốt, đòi hỏi kỹ thuật và kinh nghiệm cao.
- Đẩy mạnh nâng cấp hạ tầng hệ thống thông tin, từng bước thực hiện chuyển đổi số phù hợp với thực tại của doanh nghiệp, nắm bắt cơ hội của cách mạng công nghiệp 4.0 đem lại để tạo sự bứt phá cho doanh nghiệp.

PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (đến thời điểm 31/12/2024)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh tại Công ty khác
1	Hoàng Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	3.360.601	Chánh Văn phòng Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
2	Nguyễn Chí Thanh	Thành viên HĐQT	1.351.747	
3	Lê Quang Vịnh	Thành viên HĐQT	638.514	Chánh Văn phòng Đảng uỷ Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
4	Trần Văn Thành	Thành viên HĐQT	1.121.050	
5	Vũ Lan Hương	Thành viên độc lập	0	

TT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh tại Công ty khác
		HDQT		

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Hoàng Anh Tuấn	Chủ tịch HDQT	10/10	100%	
2	Nguyễn Chí Thanh	Thành viên HDQT- Giám đốc Công ty	10/10	100%	
3	Lê Quang Vịnh	Thành viên HDQT	09/10	90%	Bận đi công tác
4	Trần Văn Thành	Thành viên HDQT	10/10	100%	
5	Vũ Lan Hương	Thành viên độc lập HDQT	6/10	60%	Bỏ nhiệm từ ngày 26/04/2024
6	Đỗ Điệp Anh	Thành viên HDQT	4/10	40%	Miễn nhiệm từ ngày 26/04/2024

2.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024 vừa qua, Hội đồng quản trị tiếp tục bám sát các quy định về quyền hạn và trách nhiệm, chức năng và nhiệm vụ của mình cũng như các yêu cầu, chỉ đạo của các cơ quan QLNN, cơ quan cấp trên để triển khai các hoạt động theo phương châm tuân thủ quy định của pháp luật; HDQT luôn chủ động, sáng tạo, phối hợp, hỗ trợ Ban Giám đốc Công ty tìm kiếm các giải pháp ứng phó hiệu quả với các tình huống bất thuận xảy ra, phát huy tối đa điểm mạnh của Công ty, tối ưu hóa nguồn lực, tiết giảm chi phí để có thể vượt qua thách thức của thị trường.

Hội đồng quản trị sớm thống nhất quan điểm và kịp thời đưa ra các quyết sách, định hướng phù hợp làm cơ sở cho Ban Giám đốc tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, nỗ lực, cố gắng hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra. Hội đồng quản trị chỉ đạo Công ty khắc phục các điểm yếu, đổi mới cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm mới; định hướng sắp xếp lại lao động theo tình hình thực tế của Công ty; tạo nhiều mối quan hệ tốt về đối nội, đối ngoại... để nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt nhất các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông giao. Kết quả, trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã ban hành 38 các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo chính gồm 20 nghị quyết; 19 quyết định, 06 quy chế về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể như sau:

a) Đề xuất, tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan đến cổ đông, các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông năm 2024

Thực hiện quy định của Luật Chứng khoán, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 4 năm 2024 để thông qua kết quả sản xuất kinh

doanh năm 2023 và quyết định các vấn đề quan trọng cho hoạt động của Công ty năm 2024. Hội đồng quản trị đã triệu tập họp, xây dựng chương trình, nội dung tài liệu để phục vụ cho Đại hội đồng cổ đông đúng với quy định trong Điều lệ Công ty.

Căn cứ trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã xem xét, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết của Công ty và có những định hướng, chỉ đạo cụ thể để Ban Điều hành triển khai thực hiện, quyết tâm phấn đấu hoàn thành kế hoạch đã được phê duyệt, đặc biệt là các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và thu nhập của người lao động.

Trong năm, Hội đồng quản trị triển khai nghiêm túc việc thông tin đến các cổ đông và công bố đại chúng các mặt hoạt động của Công ty theo quy định. Các cổ đông đều được thông báo đầy đủ các thông tin liên quan đến công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2024; Nghị quyết của các phiên họp thường kỳ, đột xuất hoặc nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản; Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm; Báo cáo tình hình quản trị bán niên và năm của Công ty; Báo cáo thường niên của Công ty,... Mọi mặt hoạt động của Công ty cũng thường xuyên được cập nhật trên website của Công ty để các quý cổ đông quan tâm theo dõi, nắm bắt.

b) Giới thiệu nhân sự để đề cử bầu là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024 theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty. Cụ thể:

- Giới thiệu nhân sự để bầu là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024

Theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thì Công ty đã niêm yết có cơ cấu Thành viên Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, cần tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Ngày 24/04/2024, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp phiên bất thường để thống nhất giới thiệu bà Vũ Lan Hương – sinh ngày 26/09/1989, trình độ chuyên môn: Thạc sỹ khoa học Tiền tệ, Ngân hàng và Tài chính có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện để đề cử bầu là Thành viên độc lập Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

Kết quả, tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024, các cổ đông đã bầu bà Vũ Lan Hương là thành viên độc lập Hội đồng quản trị với tỷ lệ phiếu bầu đồng ý gần như tuyệt đối.

- Kiện toàn Ban Giám đốc Công ty

Vào tháng 6, ông Phạm Thành Liêm – Phó Giám đốc Công ty có đơn xin thôi giữ các chức vụ và chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty theo nguyện vọng cá nhân. Để kịp thời kiện toàn bộ máy lãnh đạo Công ty, đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu quả, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp và thống nhất kiện toàn nhân sự thay thế ông Phạm Thành Liêm. Kết quả, ngày 12/08/2024, Hội đồng quản trị ban hành Quyết định số 605/QĐ-NST về việc bổ nhiệm có thời hạn bà Nguyễn Thị Lan Anh giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty.

c) Quyết định, chỉ đạo các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD

- Thống nhất kế hoạch SXKD năm 2024 để trình Đại hội đồng cổ đông thường

niên thông qua.

Từ cuối năm 2023, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã nhiều lần họp bàn, nhận định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024. Trên cơ sở định hướng và hỗ trợ của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, Hội đồng quản trị thống nhất đặt quyết tâm phấn đấu rất cao, thực hiện phương án SXKD với các chỉ tiêu cao nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Kết quả thực hiện năm 2024, các chỉ tiêu chính như doanh thu, lợi nhuận và thu nhập bình quân đều có sự tăng trưởng vượt bậc so với kế hoạch đề ra.

- Quyết định khung giá thu mua nguyên liệu đầu tư, khung giá gia công, chế biến và các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị:

Trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Công ty, HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã quyết định các khung giá thu mua, sản xuất, các giải pháp thị trường theo hướng mở biên linh hoạt, vừa tạo điều kiện hoạt động thông thoáng, đáp ứng với sự biến động nhanh của thị trường, vừa bảo đảm công tác quản trị về chiến lược, về giá thành và hiệu quả kinh doanh. Các quyết định kịp thời của Hội đồng quản trị đã giúp Ban Điều hành linh hoạt, chủ động điều tiết, nắm bắt các cơ hội, phát huy thế mạnh, thực hiện thành công các chỉ tiêu SXKD năm 2024.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty:

Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT thường xuyên bám sát các hoạt động SXKD của Công ty, tham gia họp và có các chỉ đạo cụ thể tại các cuộc họp giao ban, họp chuyên đề của Ban Điều hành để từ đó có sự phối hợp, hỗ trợ kịp thời, hiệu quả đối với Ban Điều hành, đặc biệt trong các hoạt động về tổ chức, nhân sự, hợp tác, ngoại giao, thị trường, tài chính, kế hoạch, quản lý tài sản, ban hành quy chế, quy định... và thông qua đó thực hiện một cách thiết thực nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

3. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Tiểu ban kiểm toán nội bộ

4. Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Thực hiện đầy đủ các quyền hạn, trách nhiệm của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty;

- Chủ động, thường xuyên trao đổi, thảo luận trong Hội đồng quản trị, đưa ra các ý kiến có giá trị cao để cùng Hội đồng quản trị kịp thời ra các quyết sách, định hướng hợp lý với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

II. Ban kiểm soát

1. Thông tin về Thành viên Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh tại Công ty khác
1	Trần Anh Tâm	Trưởng BKS	2	

TT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh tại Công ty khác
2	Ngô Thị Thu Phúc	Thành viên BKS	0	Phó Ban kiểm soát nội bộ Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
3	Nguyễn Đình Dũng	Thành viên BKS	0	

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

2.1. Số lượng cuộc họp của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Trần Anh Tâm	02	100%	100%	
2	Ngô Thị Thu Phúc	02	100%	100%	
3	Nguyễn Đình Dũng	02	100%	100%	

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Thực hiện chương trình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Ngân Sơn thông qua, trong năm 2024 Ban Kiểm soát đã thực hiện những nội dung công việc như sau:

- Thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty: gồm thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2023, Báo cáo tài chính bán niên 2024 và Báo cáo tài chính năm 2024;

- Lập Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023, chương trình hoạt động năm 2024; đề xuất Công ty kiểm toán BCTC năm 2024 trình và đã được Đại hội cổ đông thông qua.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

- Thường xuyên (hàng tháng, Quý hoặc đột xuất) kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT cũng như giám sát việc thực hiện của Giám đốc Công ty đối với các Nghị quyết chỉ đạo của HĐQT để đảm bảo tất cả các chỉ đạo của HĐQT đều được Giám đốc Công ty thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của Công ty cũng như quy định của pháp luật;

- Việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được Giám đốc Công ty thực hiện cụ thể theo từng tháng thông qua cuộc họp sản xuất giao ban hoặc thông qua chỉ đạo bằng văn bản các nhiệm vụ cần triển khai thực hiện, đưa ra các vấn đề cụ thể theo từng lĩnh vực và đánh giá kết quả thực hiện theo tháng và yêu cầu làm rõ các vấn đề chưa làm được nhằm khắc phục để đảm bảo chỉ đạo được thông suốt và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị giao.

- Làm việc với kiểm toán độc lập liên quan đến soát xét BCTC bán niên, kiểm kê và lập BCTC năm.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tính hợp pháp trong việc vay vốn, sử dụng, bảo toàn vốn, tình hình trả nợ đảm bảo các khoản vay đều dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Công ty đã tìm kiếm và ký kết vay vốn với các ngân hàng có uy tín, lãi suất thấp giảm thiểu tối đa chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng vốn vay góp phần hoàn thành các mục tiêu của Công ty.

- Phối hợp HĐQT, các phòng ban sửa đổi các quy chế, quy định của Công ty để đảm bảo các hoạt động thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Qua việc thực hiện kiểm tra giám sát, Ban Kiểm soát đã kịp thời có những kiến nghị, đề xuất và được Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc ghi nhận, thực hiện đảm bảo đúng quy định và phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Bộ tài chính, Ủy ban chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán.

III. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Thù lao viên chức quản lý năm 2024:

TT	Họ và tên	Chức danh	Từ quỹ tiền lương, thù lao		Thu nhập khác từ quỹ khen thưởng, phúc lợi, chi phí SXKD,...	Tổng cộng
			Tiền lương/Thù lao 12 tháng	Chi bổ sung từ quỹ lương/thù lao		
1	Hoàng Anh Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	68.400.000	31.331.764	10.577.905	110.309.669
2	Nguyễn Chí Thanh	Giám đốc Công ty	437.166.299	146.585.975	132.243.809	715.996.082
3	Trần Văn Thành	Thành viên Hội đồng quản trị	388.112.193	115.160.151	147.324.316	650.596.660
4	Lê Quang Vịnh	Thành viên Hội đồng quản trị	68.400.000	28.997.647	20.885.964	118.283.611
5	Vũ Lan Hương	Thành viên Hội đồng quản trị	47.600.000	10.000.000	200.000	57.800.000
6	Nguyễn Chí Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị	68.400.000	43.797.647	-	112.197.647
7	Trần Đăng Tuyết	Phó Giám đốc Công ty	389.604.235	138.642.992	181.290.957	709.538.185
8	Trần Phan Kiên	Phó Giám đốc Công ty	384.973.729	117.016.341	157.124.316	659.114.386
9	Nguyễn Thị Lan Anh	Phó Giám đốc Công ty	170.727.708	11.744.321	24.311.000	206.783.029
10	Nguyễn Thị Thảo	Kế toán trưởng	322.359.396	53.350.169	60.240.000	435.949.565
11	Trần Anh Tâm	Trưởng Ban kiểm soát	165.329.435	126.181.673	134.388.957	425.900.065
12	Ngô Thị Thu Phúc	Thành viên Ban kiểm soát	68.400.000	28.997.647	24.942.468	122.340.115
13	Nguyễn Đình Dũng	Thành viên Ban kiểm soát	68.400.000	43.797.647	23.042.468	135.240.115

2. **Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:** Không có.
3. **Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:** Không có.
4. **Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Công ty thực hiện đúng quy định pháp luật về quản trị công ty.

PHẦN VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. Ý kiến của kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

II. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Theo phụ lục đính kèm với báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, TK. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Anh Tuấn

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

(Kèm theo Báo cáo số 42/BC-NST ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn)

MẪU SỐ B01-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		227.798.019.674	298.892.758.507
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	5.877.816.683	71.371.350.933
1. Tiền	111		5.877.816.683	29.371.350.933
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	42.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		82.525.434.456	113.974.759.919
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	77.001.867.215	40.201.951.365
2. Trả trước cho người bán	132		1.656.377.482	270.450.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	3.867.189.759	73.502.358.554
III. Hàng tồn kho	140		117.434.190.750	93.152.864.322
1. Hàng tồn kho	141	9	117.434.190.750	93.152.864.322
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		21.960.577.785	20.393.783.333
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	1.547.838.975	1.714.527.516
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		20.412.738.810	18.679.255.817
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		67.761.578.829	73.480.351.038
I. Tài sản cố định	220		42.430.530.309	51.426.455.161
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	41.320.453.175	50.064.175.408
- Nguyên giá	222		320.105.278.164	318.463.533.266
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(278.784.824.989)	(268.399.357.858)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	1.110.077.134	1.362.279.753
- Nguyên giá	228		2.074.178.500	2.074.178.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(964.101.366)	(711.898.747)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		25.331.048.520	22.053.895.877
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	25.331.048.520	22.053.895.877
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		295.559.598.503	372.373.109.545

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

(Kèm theo Báo cáo số 42/BC-NST ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn)

MÃ SỐ B01-DN

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		107.742.511.416	191.619.672.677
I. Nợ ngắn hạn	310		107.742.511.416	191.619.672.677
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	11.735.251.860	52.018.502.113
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	13	6.642.172.238	2.305.015.913
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	1.764.300.872	1.954.143.750
4. Phải trả người lao động	314		19.863.085.049	23.255.875.243
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	2.819.545.348	2.616.269.640
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	1.587.937.595	102.740.011.560
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	54.291.409.749	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		9.038.808.705	6.729.854.458
D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		187.817.087.087	180.753.436.868
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	187.817.087.087	180.753.436.868
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		112.020.030.000	112.020.030.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		16.351.574.000	16.351.574.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		36.308.657.003	36.308.657.003
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		3.961.610.970	3.961.610.970
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		19.175.215.114	12.111.564.895
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		864.032.085	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		18.311.183.029	12.111.564.895
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		295.559.598.503	372.373.109.545

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số 42/BC-NST ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn)

MÃ SỐ B02-DN

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	869.476.126.115	706.957.855.869
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		869.476.126.115	706.957.855.869
4. Giá vốn hàng bán	11	21	737.265.179.869	584.413.647.794
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		132.210.946.246	122.544.208.075
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	2.482.532.831	1.088.380.346
7. Chi phí tài chính	22	23	5.222.778.836	3.154.761.068
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.615.798.946	3.158.325.354
8. Chi phí bán hàng	24	24	21.310.497.802	16.963.193.370
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	25	85.573.524.085	88.712.219.754
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		22.586.678.354	14.802.414.229
11. Thu nhập khác	31		596.209.585	569.188.077
12. Chi phí khác	32		68.201.637	68.199.681
13. Lợi nhuận khác	40	27	528.007.948	500.988.396
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		23.114.686.302	15.303.402.625
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	4.803.503.273	3.191.837.730
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh	60		18.311.183.029	12.111.564.895
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	1.635	727



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

(Kèm theo Báo cáo số 42/BC-NST ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn)

MÃ SỐ B03-DN

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Năm 2024	Năm 2023
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	23.114.686.302	15.303.402.625
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	12.977.275.282	13.609.754.285
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(618.759.483)	(132.701.553)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(948.570.221)	(1.260.340.639)
- Chi phí lãi vay	06	3.615.798.946	3.158.325.354
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	38.140.430.826	30.678.440.072
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	30.533.078.298	31.047.108.927
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(24.281.326.428)	(52.878.909.907)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(132.835.922.387)	81.002.078.159
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(3.110.464.102)	(1.445.837.381)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(3.574.035.461)	(3.167.057.704)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(4.740.880.878)	(2.322.777.705)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	2.750.000.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(1.456.281.392)	(3.675.822.675)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(101.325.401.524)	81.987.221.786
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(12.506.737.716)	(2.044.492.786)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	596.209.585	511.717.832
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	352.360.636	525.714.547
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(11.558.167.495)	(1.007.060.407)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	496.640.736.611	385.603.355.098
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(442.349.326.862)	(395.675.534.257)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(7.143.774.735)	(3.535.648.577)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	47.147.635.014	(13.607.827.736)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(65.735.934.005)	67.372.333.643
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	71.371.350.933	3.995.042.174
Ảnh hưởng của thay đổi TGHD quy đổi ngoại tệ	61	242.399.755	3.975.116
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5.877.816.683	71.371.350.933